

Số: 21 /2025/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thống nhất sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 24/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu. *l*

Nơi nhận: *jh*

- Như Điều 2;
- Bộ NN&MT (*để báo cáo*);
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Trung tâm CB -TH (*đăng Công báo*);
- Lưu: VT, NC (KY).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *jh*
Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Quản lý đất đai là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Chi cục Quản lý đất đai chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Cục, Vụ trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Quản lý đất đai có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định pháp luật; có trách nhiệm quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Về công tác xây dựng và ban hành văn bản

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về lĩnh vực đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám;

c) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn

thám thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

d) Dự thảo các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức kỹ thuật về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám.

2. Về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức pháp luật về đất đai cho cộng đồng xã hội và nhân dân trên địa bàn tỉnh; theo dõi thi hành pháp luật về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh; tham mưu công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

c) Trình Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất để tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do cấp huyện trình; tổng hợp theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện đã được phê duyệt;

d) Thẩm định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; ký hợp đồng thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc trưng dụng đất theo quy định;

đ) Thực hiện và hướng dẫn kiểm tra việc điều tra đánh giá tài nguyên đất; điều tra, khảo sát, đánh giá đất đai; lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính; thống kê, kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng, vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý, sử dụng đất đai;

e) Việc tổ chức xây dựng, điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

g) Xác định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đầu giá quyền sử dụng đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

i) Theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai của địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Về đo đạc và bản đồ

a) Thẩm định về kỹ thuật nội dung đo đạc và bản đồ trong thiết kế kỹ thuật dự toán;

b) Thực hiện việc đầu tư, xây dựng, vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ, di dời, huỷ bỏ các công trình hạ tầng đo đạc thuộc phạm vi quản lý;

c) Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; dữ liệu đất đai thuộc phạm vi quản lý;

d) Thẩm định hồ sơ và đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp, cấp bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

đ) Sút hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; lưu trữ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, đăng tải thông tin của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

e) Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các xuất bản phẩm bản đồ có nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản, các xuất bản phẩm bản đồ, sản phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật theo quy định;

g) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn; xây dựng báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Về viễn thám

a) Triển khai thực hiện các đề án, dự án về ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý;

b) Xác định nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám của tỉnh, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và thống nhất việc thu nhận; thực hiện thu nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng, cập nhật, công bố siêu dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; gửi bản sao dữ liệu và siêu dữ liệu ảnh viễn thám mua từ nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia theo quy định pháp luật;

c) Thẩm định, quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các hoạt động bảo đảm hành lang an toàn kỹ thuật và bảo vệ các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám trên địa bàn theo quy định pháp luật.

5. Quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi Cục trưởng và Phó Chi cục trưởng (*số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật*).

1. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ công tác của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

3. Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của đảng và pháp luật.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Chi cục Quản lý đất đai được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn các ngạch công chức đã được phê duyệt.

Chương III TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này; chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường xây dựng, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định Chi cục báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.